

Những bước ngoặt lớn trong cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

TS NGUYỄN MẬU LINH* - TS PHẠM VĂN HÒA**

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với tiến trình lịch sử Cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, trải qua những bước ngoặt lớn, đánh dấu sự phát triển của dân tộc trong thời đại mới. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho rằng: “Đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là con người của những quyết định lịch sử ở những bước ngoặt lịch sử”¹; đồng chí Gớt-hôn, nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ đã viết: “Đồng chí Hồ Chí Minh là con người cần thiết xuất hiện đúng lúc, đúng yêu cầu của lịch sử, với những tư tưởng và ý kiến đúng. Chính vì vậy mà đồng chí đã làm ra lịch sử”². Trong bài viết này, bước đầu chúng tôi khắc họa làm nổi bật năm mốc quan trọng có tính bước ngoặt lớn trong cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người. Qua đó, góp phần làm sáng rõ và tường minh hơn về những công lao to lớn của Người Anh hùng giải phóng dân tộc - nhà văn hóa lớn của Việt Nam.

1. Bước ngoặt đầu tiên: rời gia đình (8 - 1910)

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong gia đình nhà nho, gốc nông dân ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An - vùng đất địa linh nhân kiệt, quê hương giàu truyền thống cách mạng³. Đây còn là vùng đất có truyền thống hiếu học, “từ năm 1635 đến năm 1918, qua 96 khoa thi hương và thi hội, làng Kim Liên đã có 53 người đỗ đạt”⁴. Trước năm 1910, với khoảng 10 năm sống trên đất quê hương Nghệ An (1890 - 1895 và 1901 - 1905); hơn 9 năm học tập và trưởng thành trên đất Kinh thành Huế (1895 - 1901 và 1906 - 1910), Nguyễn Sinh Cung - Nguyễn Tất

Thành sinh ra, lớn lên trong vòng tay của gia đình ông bà, bố mẹ, đặc biệt là gần gũi và ảnh hưởng từ người cha - Nguyễn Sinh Sắc. Người thường theo cha đi thực tế ở nhiều nơi khi mới 13, 14 tuổi như “thôn Hạ, tổng Du Đông, phủ Đức Thọ (nay là xã Đức Đông, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh); làng Đông Thái (Đức Thọ, Hà Tĩnh) quê hương của Lê Ninh, thăm các di tích thành Lục Niên, miếu thờ La Sơn Phu tử, đến một số vùng thuộc các huyện Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành (tỉnh Nghệ An) tiếp xúc với các sĩ phu yêu nước. Tất Thành còn theo cha ra Thái Bình trong dịp ông đi tìm gặp một số sĩ phu đất Bắc”⁵.

Chia tay Kinh thành Huế, Nguyễn Tất Thành cùng cha và anh trai là Nguyễn Tất Đạt vào miền đất mới Bình Định - quê hương của Anh hùng áo vải cờ đào Quang Trung - Nguyễn Huệ. Không giống như lần trước từ Nghệ An vào Huế, cả gia đình cùng chung sống trong cùng một nhà; vào Bình Định, hai cha con Nguyễn Sinh Sắc và Nguyễn Tất Đạt ở trên huyện đường Bình Khê, còn Nguyễn Tất Thành sống trong nhà của thầy giáo Phạm Ngọc Thọ⁶ ở thành Quy Nhơn. Từ đây, Nguyễn Tất Thành bắt đầu một cuộc sống mới - không ở cùng với cha và anh trai như trước đây. Tuy nhiên, phải nói thêm rằng, thời gian từ 8 - 1909 đến tháng 1 - 1910 dù ở Quy Nhơn trong nhà thầy giáo Thọ nhưng vẫn còn cha và anh trai trên huyện đường Bình Khê, thỉnh thoảng Người lên thăm cha⁷ và anh trai hoặc được cha xuống Quy Nhơn thăm nom, dẫn đi chơi một số nơi - thăm cụ Đào Tấn⁸; thăm các di tích vùng Tây Sơn - quê hương của ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ “để chiêm ngưỡng vị anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ”⁹. Nói như vậy để

*,** Học viện Chính trị khu vực III

thấy rằng, thời gian này Nguyễn Tất Thành vẫn được “bao bọc”, “che chở” về tinh thần và vật chất từ gia đình, trực tiếp là người cha - Nguyễn Sinh Sắc với chức Tri huyện Bình Khê và anh trai Nguyễn Tất Đạt.

Sự kiện tháng 1 - 1910, cụ Nguyễn Sinh Sắc bị cách chức Tri huyện Bình Khê, cha và anh trai trở về Huế đã dẫn đến một bước ngoặt lớn, đó là “cuộc chia tay lịch sử” của hai cha con trên đất Quy Nhơn, Bình Định. Đây là bước ngoặt lớn đầu tiên, vì lần đầu tiên Nguyễn Tất Thành bị thay đổi môi trường sống, độc lập, tự lo liệu cho cuộc sống của mình, làm cho Người phát triển những phẩm chất độc lập, tự chủ. Hiện nay, tại thành phố Quy Nhơn có Quảng trường Nguyễn Tất Thành, với bức tượng hai cha con Nguyễn Sinh Sắc và Nguyễn Tất Thành nhìn ra biển lớn¹⁰. Khi cha và anh trai về Huế, thì Nguyễn Tất Thành vẫn ở lại Quy Nhơn, tiếp tục sinh sống và học tập với thầy giáo Phạm Ngọc Thọ trong khoảng 8 tháng, từ tháng 1 - 1910 đến cuối 8 - 1910 thì rời Bình Định, đến Phan Thiết, Bình Thuận. Có thể thấy, bước ngoặt rời gia đình của Nguyễn Tất Thành có đặc điểm là diễn ra từng bước: vào Bình Định nhưng không ở cùng cha và anh trai tại huyện đường Bình Khê mà ở Quy Nhơn; chia tay cha và anh trai (1 - 1910), Nguyễn Tất Thành vẫn tiếp tục ở lại Quy Nhơn. Đây là khoảng thời gian để Người trưởng thành về thể chất, trí tuệ và bản lĩnh để chuẩn bị cho một bước ngoặt lớn hơn là “rời Tổ quốc”, sang phương Tây tìm con đường cứu nước, cứu dân thoát khỏi ách thống trị, nô lệ của thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

2. Bước ngoặt thứ hai: rời Tổ quốc (6 - 1911)

Tại sao Hồ Chí Minh rời Tổ quốc ra đi? Chứng kiến và nếm trải cảnh nô lệ, lầm than của đồng bào cùng như sự thất bại của các phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, người thanh niên Nguyễn Tất Thành luôn nung nấu ý chí, khát vọng cứu nước, cứu dân. Vậy, con đường nào để giải phóng dân tộc, đồng bào thoát khỏi thân phận nô lệ, đọa đày? Nhận thức được tình cảnh bế tắc, bất lực của các bậc yêu nước và cách mạng tiền bối, Hồ Chí Minh thấy rằng, phải đi tìm một con đường cứu nước mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của dân tộc. Khi được tiếp xúc văn minh phương Tây, trước hết là khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”,

Hồ Chí Minh đã nung nấu một khát vọng sang phương Tây. Điều này được chính Người kể lại: “Khi tôi độ 13 tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: tự do, bình đẳng, bác ái... tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy”¹¹. Trả lời nhà văn Mỹ - An-na Luy Xto-rông về ý định sang phương Tây, Người nói rõ: “Nhân dân Việt Nam, trong đó có cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người cho là Mỹ, Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”¹².

Ngày 5 - 6 - 1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc, ra đi tìm đường cứu nước trên con tàu La-tu-sơ To-rê-vin, bắt đầu một hành trình mới khắp năm châu bốn bể, tận những trời tự do và đất nô lệ. Sự kiện này không chỉ là bước ngoặt lớn trong cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh mà còn là dấu mốc quan trọng của cách mạng Việt Nam. Lịch sử đã lùi xa, nhưng sự kiện này vẫn còn là chủ đề được các nhà lịch sử, chính trị, văn hóa... tiếp tục nghiên cứu để tưởng nhớ và lan tỏa những giá trị của nó. Các nhà văn, nhà thơ và nhiều nhạc sĩ cách mạng đã “cất lên” những tác phẩm, ca khúc đi vào lòng người. Tiêu biểu như nhà thơ Chế Lan Viên với tác phẩm *Người đi tìm hình của nước*, “Đất nước đẹp vô cùng. Nhưng Bác phải ra đi. Cho tôi làm sóng dưới con tàu đưa tiễn Bác”... Trên nền ấy, nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn đã phổ nhạc thành ca khúc *Dấu chân phía trước* trong đó có đoạn: “Khi tôi còn là hạt bụi. Người đã lên tàu đi xa. Khi Bên Nhà Rồng đây nước mắt. Bác đã đặt chân chốn này”.

Về mục đích và hành trang của Hồ Chí Minh khi rời Tổ quốc để đi tìm đường cứu nước, cứu dân là rất đúng đắn, rõ ràng; như ý kiến của linh mục, tiến sĩ Trương Bá Cần cho rằng: “Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm một giải pháp cho quê hương”¹³. Hành trang mang theo của Người, đó là một ý chí, hoài bão lớn lao được hun đúc bởi một đầu óc có tri tuệ mẫn tiệp, với một trái tim biết yêu thương, giàu lòng trắc ẩn và một bàn tay biết lao động. Khi một người bạn hỏi lấy đầu ra tiền mà đi, anh Thành vừa nói vừa giơ hai bàn tay: “Đây, tiền đây... chúng ta sẽ làm việc. Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi”¹⁴. Câu trả lời với

hình ảnh trên đã thể hiện rõ bản lĩnh, khí phách Hồ Chí Minh. Đây tuyệt nhiên không phải là “hai bàn tay trắng”, mà là đôi bàn tay được tôi luyện, trưởng thành, chín chắn trên nhiều mặt: Về độ tuổi, Nguyễn Tất Thành đã 21 tuổi, đảm bảo về sức khỏe; về tình cảm yêu nước, thương dân được hun đúc, bồi đắp qua thực tiễn cuộc sống của gia đình, quê hương và đất nước; về trí tuệ là vốn kiến thức phong phú, dồi dào về lịch sử dân tộc, văn hóa Đông - Tây, nhất là khả năng ngoại ngữ tiếng Hán và tiếng Pháp; về khát khao và chí hướng cứu nước được nung nấu qua chặng đường Nam tiến từ Nghệ An - Huế - Bình Định - Phan Thiết - Sài Gòn; Người đã đặt chân lên cả ba miền của đất nước, để có cái nhìn toàn diện về đất nước hình chữ S, trước khi rời Tổ quốc, ra đi tìm lời giải cho dân tộc, tìm chân lý độc lập, tự do.

3. Bước ngoặt thứ ba: tìm ra con đường cứu nước (7 - 1920), thay đổi về chất trong một con người Hồ Chí Minh

Tháng 7 - 1920 Nguyễn Ái Quốc đọc được *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đăng trên báo L'Humanité của Đảng Xã hội Pháp, đánh dấu cho bước ngoặt thứ ba của Hồ Chí Minh. Bản Luận cương khoảng 3.000 từ, chứa đựng những luận điểm rất quan trọng, cần thiết cho các dân tộc thuộc địa, nhất là đường lối đấu tranh giải phóng các thuộc địa. Hồ Chí Minh đã đọc đi đọc lại nhiều lần, tìm được “lời giải” cho những trăn trở, tìm kiếm lâu nay, giải đáp được vấn đề đường lối cứu nước đang khủng hoảng, bế tắc. Sau này, Người nhớ lại: “Trong Luận cương ấy, có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”¹⁵.

Cần nhấn mạnh rằng, sự kiện Người đọc được bản Luận cương của Lênin đã đánh dấu mốc tìm ra con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản. Tuy nhiên, đây mới chỉ là lựa chọn trong nhận thức; sau

khi đã “tin theo Lênin, tin theo Quốc tế III”, Hồ Chí Minh đã có hàng loạt những hoạt động “làm theo” để khẳng định con đường đã lựa chọn. Đó là những hoạt động tích cực trên cả phương diện lý luận và thực tiễn: nghiên cứu lý luận Mác - Lênin; viết nhiều bài báo đấu tranh chống thực dân đế quốc, cổ vũ phong trào cách mạng; ủng hộ Cách mạng tháng Mười Nga và tham gia Quốc tế III do Lênin lãnh đạo, gây dựng tổ chức cách mạng, hướng về Việt Nam. Những hoạt động trên đã dẫn đến kết quả tất yếu là tại Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế III, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một người cộng sản Việt Nam đầu tiên (12 - 1920).

Có thể thấy, việc Nguyễn Ái Quốc quyết định lựa chọn đi theo con đường cách mạng vô sản, đây không phải là một sự lựa chọn ngẫu nhiên hay tùy hứng, mà chính là kết quả của một quá trình không ngừng dày công nghiên cứu, tìm tòi và luôn luôn phê phán, lựa chọn. Người đã phải mất khoảng 10 năm (1911 - 1920) kể từ khi rời Tổ quốc ra đi khảo sát thế giới cho tới khi tìm được “cái cần thiết cho chúng ta, con đường giải phóng chúng ta”. Có nhận thức được đầy đủ, sâu sắc như vậy, chúng ta mới thấy hết công lao to lớn đầu tiên của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp Cách mạng Việt Nam.

Như vậy, sau sự kiện tháng 7 - 1920, Hồ Chí Minh từ người yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản quốc tế; từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là sự thay đổi, phát triển về chất trong một con người - con người yêu nước thành con người cộng sản. Từ thay đổi một con người dẫn đến sự ra đời một khuynh hướng cứu nước mới - khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản những năm 20 của thế kỷ XX ở Việt Nam. Đó là tất yếu của lịch sử dân tộc Việt Nam “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹⁶.

4. Bước ngoặt thứ tư: thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2 - 1930), thay đổi về chất trong một giai cấp

Sau khi tìm ra con đường cứu nước cho Cách mạng Việt Nam (7 - 1920), Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động thực tiễn hướng về cách mạng châu Á và Đông Dương. Trong đó, vấn đề tổ chức, nòng cốt là xây

dựng đội ngũ cán bộ được Người hết sức quan tâm. Trên hành trình từ phương Tây về phương Đông xây dựng cơ sở cách mạng, chủ yếu ở Quảng Châu (Trung Quốc - 1924) và Xiêm (Thái Lan - 1928), Nguyễn Ái Quốc đã gây dựng các phong trào cách mạng, sự ra đời các tổ chức cách mạng đã chuẩn bị cho sự ra đời một chính Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Tháng 6 - 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Đây là “cách én đầu tiên báo hiệu mùa xuân” cho sự ra đời của tổ chức Đảng ở Việt Nam đầu năm 1930. Cùng với những hoạt động đó, Nguyễn Ái Quốc đã có những chuẩn bị công phu và kỹ càng về lý luận với các tác phẩm do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và công bố trên nhiều kênh thông tin, như *Đông Dương* (1921); *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925); *Đường Kách Mệnh* (1927)... và các văn kiện chính trị tại Hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930). Được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, “từ ngày 3 đến 7 - 2 - 1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam”¹⁷.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với khuynh hướng vô sản của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam. Chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc. Qua đó, chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới. Đặc biệt, với *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng, đã xác định được những nội dung cơ bản của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc. Một mốc son chói lọi, “mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội”¹⁸.

Đây là bước ngoặt lớn trong sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh và dân tộc Việt Nam. Nếu như bước

ngoặt thứ ba (1920), sau khi tìm ra con đường cứu nước đã làm thay đổi về chất trong một con người - từ người yêu nước trở thành người cộng sản, thì bước ngoặt thứ tư (1930), với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã làm thay đổi về chất trong một giai cấp - giai cấp công nhân Việt Nam từ tự phát lên tự giác, có tổ chức và đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp.

5. Bước ngoặt thứ năm: Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công làm thay đổi cả một dân tộc, “biến người nô lệ thành người tự do”

Cách mạng tháng Tám thành công là kết quả của quá trình tích cực chuẩn bị, dũng cảm phát động và chớp đúng thời cơ của cách mạng Việt Nam, trong đó, phải kể đến vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh phải mất 25 năm chuẩn bị, kể từ khi tìm ra con đường cứu nước (1920 - 1945); phải mất 15 năm chuẩn bị, kể từ khi Đảng ta ra đời (1930 - 1945); và gần 5 năm, kể từ khi Người về nước (1941 - 1945), trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, kể từ khi về nước, Người đã ráo riết chuẩn bị lực lượng chính trị - thành lập Mặt trận Việt Minh (5 - 1941); xây dựng lực lượng vũ trang - Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (12 - 1944); chuẩn bị các văn kiện chính trị và các điều kiện khác để cho sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đầu tiên ở Đông Nam Á. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử của nước ta”¹⁹.

Đây thực sự là bước ngoặt lớn trong sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và dân tộc Việt Nam, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước và vận mệnh của mình. Nói về ý nghĩa và thành quả của Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng

mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”²⁰.

Thành công của Cách mạng tháng Tám, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là sự hồi sinh của dân tộc, bắt nguồn từ sự đúng đắn của con đường cứu nước; sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta; sự đồng tâm nhất trí, đoàn kết của cả dân tộc Việt Nam dưới sự dẫn dắt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thành công đó, minh chứng hùng hồn cho chân lý của dân tộc: “lấy đại nghĩa thắng hung tàn” và giá trị “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của thời đại, “làm cho chúng ta trở nên một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới”²¹.

Như vậy, từ bước ngoặt thứ ba làm thay đổi trong một con người (1920) đến bước ngoặt thứ tư làm thay đổi trong một giai cấp (1930) để tiến tới bước ngoặt thứ năm làm thay đổi cả một dân tộc - dân tộc Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành dân tộc độc lập, tự do (1945). Đây là những bước ngoặt rất lớn trong sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của cả dân tộc Việt Nam thế kỷ trong XX.

Tóm lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài, nhà tư tưởng lỗi lạc vừa là người tìm đường, mở đường, dẫn đường và thiết kế tương lai cho Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người không chỉ để lại những dấu ấn trong sự nghiệp cách mạng của mình, mà còn tạo nên những bước ngoặt vĩ đại, có ý nghĩa to lớn trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Đúng như trong *Điều văn* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam do đồng chí Lê Duẩn đọc trong Lễ truy điệu Người đã khẳng định: “Hồ Chủ tịch đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta và Nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ... Dân tộc ta, Nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, Nhân dân ta và non sông đất nước ta”²².

1. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam - Nhà xuất bản Khoa học xã hội: *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb KHXH, H, 1990, tr. 25.

2. *Hồ Chí Minh một người châu Á của mọi thời đại*, Nxb CTQG, H, 2010, tr. 196.

3. Quê hương của nhiều anh hùng dân tộc nổi tiếng từ thời khai sinh lập nước - Mai Thúc Loan,

Nguyễn Biểu, Đặng Dung đến thời cận, hiện đại - Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Vương Thúc Mậu, Nguyễn Sinh Quyển, Lê Hồng Phong: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Hội đồng lý luận Trung ương, Nxb CTQG, H, 2008, tr. 25.

4. Bùi Đình Phong: *Hồ Chí Minh - Tìm đường, mở đường, dẫn đường, thiết kế tương lai*, Nxb CTQG, H, 2015, tr. 9.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 2006, tr.29

6. Phạm Ngọc Thọ (? - 1922), là ông giáo dạy tiếng Pháp tại trường tiểu học Pháp - Việt Quy Nhơn, là bạn với cụ Nguyễn Sinh Sắc thời kỳ ở Huế. Ông là cha của bác sĩ tài danh Phạm Ngọc Thạch, ngụ tại địa chỉ 227- Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn ngày nay.

7. Nhạc sĩ Thuận Yến: *Miền Trung nhớ Bác có đoạn viết*: “Trời Bình Khê xanh trong bát ngát. Lưu luyến một chiều Bác đến thăm Cha”.

8. Đào Tấn từng là Tổng đốc Nghệ Tĩnh, có hai con trai là học trò của Nguyễn Sinh Sắc, là người có ơn nghĩa, lo chu đáo đám tang bà Nguyễn Thị Loan ở Huế.

9. Đỗ Quyên: *Nguyễn Tất Thành ở Bình Định*, Ban Tuyên giáo tỉnh Bình Định, 2008, tr. 47.

10. Duy Thanh: *Cuộc chia tay của Nguyễn Tất Thành và Cha*, tuoitreonline.com.vn, 18 - 5 - 2017.

11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 1, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2011, tr. 416.

12. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, t. 1, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 41.

13. Trần Văn Giàu: *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, t.3, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr. 20.

14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 1, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2011, tr. 48.

15. *Sđđ*, t. 12, tr. 562.

16. *Sđđ*, tr. 30.

17. *Sđđ*, t. 2, tr. 16.

18. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Đề cương tuyên truyền 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam*, 20 - 11 - 2019 13:31'(GMT+7).

19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2011, tr. 25.

20. *Sđđ*, tr. 25.

21. *Sđđ*, tr. 26.

22. *Sđđ*, t. 15, tr. 626 - 627.